

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2021/HSST**
Ngày: 30/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Như

ông Nguyễn Hùng Cường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: bà Nông Thúy Hằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên toà: bà Lê Thị T Hiền

- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2021; đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC T; sinh năm 1983; tại: tỉnh Bình Phước; HKTT: Thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ con; gia đình bị cáo có 05(năm) anh em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 2002; bản thân bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại để điều tra (*bị cáo có mặt tại phiên toà*).

- *Nguyên đơn dân sự:* Vũ Quốc T1, sinh năm: 1955; Thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước (Thôn trưởng của Thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước) (*có mặt*)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Điều D, sinh năm 1981 (*vắng mặt*);

2. Lê Thị N, sinh năm 1950 (*vắng mặt*).

3. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1954 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, nghiện rượu, biết Nhà văn hóa thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện BD không có người trông coi, có nhiều cửa sổ làm bằng khung sắt (xây dựng đã lâu) nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền mua rượu uống. Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2020, T điều khiển xe mô tô 93H8-8337 đến Nhà văn hóa thôn 5, xã Thiện Hưng, dựng xe bên hông hàng rào Nhà văn hóa, chui qua lưới rào B40 đã bị cắt sẵn đi vào bên trong, thấy các cửa sổ không khóa, T dùng tay tháo 06 cánh cửa sổ (bằng sắt, màu xám, có gắn kính thủy tinh trong suốt dày 5mm (1,3 x 0,4 x 0,04)m) xuống đất rồi dùng đá đập bể kính thủy tinh. Sau đó, T chở 06 khung cánh cửa sổ bằng sắt đến tiệm ve chai của bà Lê Thị N ở thôn 2, xã Thiện Hưng bán được 160.000 đồng. T dùng số tiền này mua rượu uống với Điều D ở thôn 2, xã Thiện Hưng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến Nhà văn hóa thôn 5, xã Thiện Hưng lấy trộm 06 cánh cửa sổ đem bán cho bà Lê Thị N được 160.000 đồng.

Tiếp đó, khoảng 12 giờ ngày 18/12/2020, T rủ Điều D đi đến Nhà văn hóa thôn 5, xã Thiện Hưng để tiếp tục lấy trộm tài sản, D đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở D đến Nhà văn hóa, D đứng bên ngoài cảnh giới, T vào bên trong lấy được 05 cánh cửa sổ bằng sắt rồi cùng D đem bán cho bà N được 150.000 đồng, T cho D 30.000 đồng, số tiền còn lại T mua rượu uống. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến Nhà văn hóa thôn 5 tháo được 02 cánh cửa sổ bằng sắt xuống thì bị ông Vũ Quốc T1 là Trưởng thôn 5, xã Thiện Hưng phát hiện, T bỏ chạy để lại 02 cánh cửa sổ dưới đất. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T quay lại Nhà văn hóa thôn 5, thấy 02 cánh cửa sổ vẫn còn ở dưới đất, T tháo thêm 03 cánh cửa sổ nữa rồi đem bán cho bà N được 150.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 174, 175, 176, 177/2021/BKL-ĐGTS ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BD kết luận giá trị tài sản của 22 cánh cửa sổ bằng sắt, màu xám, có gắn kính thủy tinh trong suốt dày 5mm (1,3 x 0,4 x 0,04)m, chất lượng sử dụng còn lại 50% có tổng giá trị là 2.640.000đ (hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 44/CTr - VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện BD đã truy tố và kết luận.

Nguyên đơn dân sự, ông Vũ Quốc T1 đại diện Nhà văn hóa thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện BD yêu cầu bồi thường số tiền 3.640.000 đồng, Nguyễn Quốc T đã bồi thường được 1.300.000 đồng; số tiền còn lại là 2.340.000đồng, ông T1 yêu cầu T tiếp tục bồi thường để sửa lại các cánh cửa của nhà văn hóa thôn 5; bị cáo đồng ý.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; và đề nghị: HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác không tham gia tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Trong các ngày 17 và 18 tháng 12 năm 2021, tại Nhà văn hóa thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện BD, tỉnh Bình Phước. Bị cáo Nguyễn Quốc T đã có hành vi lén lút, đột nhập vào bên trong khuôn viên của khu vực Nhà văn hóa thôn 5 tổng cộng 5 lần và chiếm đoạt tổng cộng 22 cánh cửa sổ của nhà văn hóa mang đi bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt 2.640.000đ (hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

.....”

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung khi mà tình hình trộm cắp trên địa bàn huyện BD gần đây ngày càng gia tăng, phức tạp và xảy ra ngày càng nhiều.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi một phần và trả lại cho nguyên đơn dân sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Quốc T1 đại diện Nhà văn hóa thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện BD yêu cầu bồi thường số tiền 3.640.000đ (ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), Bị cáo đồng ý; trong quá trình điều tra, Nguyễn Quốc T đã bồi thường được 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng); số tiền còn lại 2.340.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) bị cáo tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự; sự thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật; HĐXX ghi nhận.

[7] Về vật chứng:

Đối với 02(hai) cánh cửa sổ mà cơ quan CSĐT công an huyện BD đã thu hồi được, qua quá trình xác minh xác định đây là tài sản của Nhà văn hóa thôn 5, xã Thiện Hưng và CQCSĐT đã trả lại cho ông T1 là trưởng thôn 5, xã Thiện Hưng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 93H8-8337 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T, ông T không biết T sử dụng xe đi trộm cắp nên CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Điều D là đồng phạm với bị cáo Nguyễn Quốc T 01 lần thực hiện tội phạm vào ngày 18/12/2020, nhưng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 600.000 đồng, D chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, CQĐT đã quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở, HĐXX không xem xét lại.

Đối với bà Lê Thị N là người đã mua 22 cánh cửa sổ bằng sắt của Nguyễn Quốc T nhưng không biết do T trộm cắp mà có nên CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Xét, sự đề xuất về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quốc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, khoản 1 Điều 586, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ bồi thường cho Nhà văn hóa thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện BD, tỉnh Bình Phước 2.340.000đ(hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) (ông Vũ Quốc T1 hiện là Thôn trưởng của Thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện BD, tỉnh Bình Phước theo Quyết định công nhận kết quả bầu cử trưởng thôn số 161/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của chủ tịch UBND xã Thiện Hưng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và Điều 7, 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Công an huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Thị Việt Nga